

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH HÀ
TỈNH HÀ TĨNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 06/4/2023

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Bá Sơn và ông Nguyễn Văn Hữu

- Thư ký phiên tòa: Bà Bạch Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hà, Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 15/2023/TLST-HNGĐ, ngày 31/01/2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/HNGĐ-ST, ngày 13/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 27/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị L.T.M, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn 2, xã C.T, huyện C.X, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh H.Đ.T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn N.L, xã N.Đ, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và ý kiến tại phiên tòa nguyên đơn chị L.T.M trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị L.T.M kết hôn với anh H.Đ.T vào ngày 23/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã C.T, huyện C.X, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống với nhau thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, thiếu tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau; anh T thường xuyên rượu chè, thiếu quan tâm, chăm sóc gia đình làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ

chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được nên chị L.T.M làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh H.Đ.T.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên là H.T.T.T; sinh ngày 11/8/2015 và H.G.H, sinh ngày 18/10/2016. Hiện tại hai cháu đang sinh sống cùng với chị M và mẹ đẻ của chị M ở thôn 2, xã C.T, huyện C.X, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi ly hôn chị M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con. Trong trường hợp anh T cũng có nguyện vọng nuôi con thì chị M đề nghị được nuôi cháu H.T.T.T vì cháu là con gái cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ. Còn cháu H.G.H giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản cản trở.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của bị đơn anh H.Đ.T:*

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức làm việc, hoà giải để các bên hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả. Tại buổi tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lần 1 anh T đã thừa nhận tình trạng hôn nhân, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, tình trạng con chung và tài sản chung như chị M trình bày là đúng nhưng không đồng ý ly hôn; anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái. Sau buổi hoà giải lần 1, Tòa án nhiều lần thông báo triệu tập anh T đến làm việc, hoà giải nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do.

- Tại phiên tòa hôm nay anh H.Đ.T vẫn giữ nguyên quan điểm không đồng ý ly hôn. Anh cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do chị Thuỷ có mối quan hệ khác, có con riêng nên làm đơn xin ly hôn chồng. Về con chung: vợ chồng có hai con chung như chị M trình bày, nếu vợ chồng không thể đoàn tụ thì anh T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H.T.T.T và giao cháu H.G.H cho chị Thuỷ nuôi dưỡng; hai vợ chồng không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung: vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo văn bản số 41/UBND, ngày 09/2/2023 của Ủy ban nhân dân xã C.T, huyện C.X, tỉnh Hà Tĩnh cung cấp: chị L.T.M và anh H.Đ.T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Thạch theo giấy chứng nhận kết hôn số 63/2014, ngày 23/9/2014; chị L.T.M và hai con là H.T.T.T và H.G.H có đăng ký hộ khẩu thường trú cùng với bà ngoại (mẹ đẻ chị M) là T.T.H tại thôn Xuân Lâu, xã C.T, huyện C.X, còn anh H.Đ.T không có hộ khẩu tại địa phương; về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng do sau khi kết hôn hai vợ chồng đi làm ăn xa, ít sinh sống tại địa phương nên địa phương không nắm được; về quan điểm của chính quyền địa phương về việc giải quyết vụ việc ly hôn là tôn trọng mong muốn của các bên và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa:*

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến tại phiên toà hôm nay: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 48, 49, 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, trình tự thủ tục thu thập chứng cứ đúng pháp luật. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ kịp thời các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án; các đương sự đã có bản tự khai thể thiện đầy đủ ý kiến của mình về các vấn đề liên quan đến vụ án; được tiếp cận các tài liệu chứng cứ do đương sự khác xuất trình và Tòa án thu thập.

- *Về nội dung*: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 93, Điều 94, Điều 96, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L.T.M về việc ly hôn anh H.Đ.T.

+ Về quan hệ nuôi con chung: Giao con chung H.T.T.T; sinh ngày 11/8/2015 cho chị L.T.M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Giao con chung H.G.H, sinh ngày 18/10/2016 cho anh H.Đ.T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Hai bên đương sự không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cấm, cản trở.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn; bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã N.Đ, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã có mặt và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành nghiêm túc các thông báo làm việc, giấy báo phiên tòa song cũng đã có mặt tại buổi tiếp cận công khai chứng cứ, hoà giải lần 1, được tiếp cận các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp, tòa án thu thập và tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã có mặt để trình bày ý kiến của mình về các vấn đề liên quan đến vụ án. Do đó đủ căn cứ giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị L.T.M và anh H.Đ.T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc, đảm bảo điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của chị anh là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do thiếu tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau và đã sống ly thân từ 2020 đến nay. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổ chức hòa giải để các đương sự hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả; chị M nhất quyết yêu cầu ly hôn, còn anh T thì không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Hội đồng xét xử thấy rằng điều kiện để xây dựng gia đình hạnh phúc phải xuất phát từ hai phía, bản thân chị M khẳng định mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, bản thân chị không còn tình cảm với anh T và nhất quyết xin ly hôn; trong khi đó anh T không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, anh T cũng không có động thái hay giải pháp gì để hàn gắn quan hệ vợ chồng; sau buổi hoà giải lần một bản thân anh vẫn thể hiện sự thờ ơ, thiếu trách nhiệm đối với vợ con và thiếu hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án, nhiều lần vắng mặt tại các buổi làm việc, hoà giải do Tòa án triệu tập mà không có lý do chính đáng. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L.T.M về việc xin ly hôn anh H.Đ.T là phù hợp với thực tế quan hệ vợ chồng hiện nay.

[2.2] *Về quan hệ con chung*: Vợ chồng có hai con chung tên là H.T.T.T, sinh ngày 11/8/2015 và H.G.H, sinh ngày 18/10/2016. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay hai con sống cùng chị M và mẹ đẻ của chị M là bà T.T.H tại thôn 2, xã C.T, huyện C.X, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi ly hôn chị M có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung nếu anh T đồng ý. Trong trường hợp anh T cũng có nguyện vọng nuôi con thì chị M đề nghị được nuôi con H.T.T.T vì cháu là con gái nên việc giao cho mẹ nuôi dưỡng sẽ phù hợp hơn. Tại phiên tòa anh T cũng yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T.T, còn cháu G.H giao cho chị M nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng nuôi con của các đương sự là chính đáng, song việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung là quyền và trách nhiệm của cả hai vợ chồng; việc giao cho người nào trực tiếp nuôi dưỡng cần xem xét điều kiện hoàn cảnh thực tế của mỗi người, cũng như nguyện vọng của bản thân các con. Cả chị M và anh T đều có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Thanh Thủy. Tuy nhiên, xét thấy cháu H.T.T.T là con gái và bản thân cháu Thủy cũng có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, cần xem xét giao cháu H.T.T.T cho chị L.T.M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu H.G.H cho anh H.Đ.T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật và bảo đảm điều kiện phát triển tốt nhất cho các cháu. Về cấp dưỡng nuôi con chung, các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] *Về quan hệ tài sản chung*: Vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] *Về án phí*: Nguyên đơn khởi kiện nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 93, Điều 94, Điều 96, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị L.T.M được ly hôn anh H.Đ.T.

2. *Về quan hệ nuôi con chung*: Giao con chung H.T.T.T; sinh ngày 11/8/2015 cho chị L.T.M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao con chung H.G.H, sinh ngày 18/10/2016 cho anh H.Đ.T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hai bên đương sự không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản, cản trở.

3. *Về án phí*: Chị L.T.M phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai số 0009949, ngày 31/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

4. *Về quyền kháng cáo*: Chị L.T.M và anh H.Đ.T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
 - VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
 - VKSND huyện Thạch Hà;
 - Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
 - UBND xã C.T, huyện C.X
- (để xóa đăng ký)
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Nhân